

ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG

Từ Cao đẳng lên Đại học

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Mã ngành: **7340301**

1. Đối tượng tuyển sinh:

- + Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp cao đẳng
- + Nộp hồ sơ dự tuyển theo đúng mẫu quy định của nhà trường
- + Đạt yêu cầu tuyển sinh theo qui định của trường
- + Đủ sức khỏe để học tập

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: Tối đa 52 tín chỉ.

4. Chương trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo đại học liên thông đối với từng ngành đào tạo là chương trình đào tạo hệ đại học chính quy của ngành học đó đang được thực hiện tại Trường Đại học Điện lực.

4.2. Trên cơ sở chương trình đào tạo đại học chính quy đang được thực hiện tại Đại học Điện lực; dựa vào danh mục đào tạo cấp 4 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, phân loại bằng tốt nghiệp cao đẳng của người dự tuyển liên thông theo các nhóm:

- + Nhóm 1: Kế toán
- + Nhóm 2: Kiểm toán
- + Nhóm 3:
 - ✓ Kinh doanh
 - ✓ Tài chính – ngân hàng – bảo hiểm
 - ✓ Quản trị - Quản lý

4.3. Nội dung chương trình đào tạo và kế hoạch học tập

| TT | Năm thứ | Học kỳ | Mã hp | Tên học phần | TC | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
|----|---------|--------|---------|---|----|--------|--------|--------|
| 1 | 1 | 1 | 8208047 | Đạo đức nghề nghiệp kế toán - kiểm toán (*) | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 2 | 1 | 1 | 8208023 | Kế toán các ngành kinh doanh đặc biệt | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 3 | 1 | 1 | 8208300 | Kế toán Công | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 4 | 1 | 1 | 8208008 | Kế toán quốc tế | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 5 | 1 | 1 | 8207057 | Kinh tế vĩ mô | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 6 | 1 | 1 | 8208014 | Lý thuyết kiểm toán | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 7 | 1 | 1 | 8208302 | Phương pháp tối ưu trong kinh tế | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 8 | 1 | 1 | 8208036 | Thuế và hệ thống thuế Việt Nam | 3 | | | 3 |
| 9 | 1 | 2 | 8208005 | Kế toán ngân hàng* | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 10 | 1 | 2 | 8208013 | Kiểm toán tài chính | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 11 | 1 | 2 | 8208051 | Phân tích báo cáo tài chính | 2 | | | 2 |
| 12 | 1 | 2 | 8208301 | Phân tích hoạt động kinh doanh | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 13 | 1 | 2 | 8207008 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 | 2 | 2 | 2 |

| TT | Năm thứ | Học kỳ | Mã hp | Tên học phần | TC | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
|----|---------|--------|---------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 14 | 1 | 2 | 8208039 | Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp | 3 | | 3 | 3 |
| 15 | 1 | 2 | 8208033 | Thực hành kê khai và quyết toán thuế | 2 | | 2 | 2 |
| 16 | 1 | 2 | 8208034 | Thực hành môn học kế toán doanh nghiệp | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 17 | 2 | 3 | 8208307 | Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 18 | 2 | 3 | 8208040 | Thực tập tốt nghiệp | 4 | 4 | 4 | 4 |
| | | | | Tổng | 52 | 42 | 47 | 52 |

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Căn cứ vào bằng, bảng điểm của người học liên thông, khoa quản lý ngành đào tạo sẽ tổ chức phân loại đối tượng trúng tuyển theo các nhóm tại mục 4.2.

5.2. Triển khai đào tạo:

- Về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học cho khối kiến thức còn lại của CTĐT đại học chính quy được lấy bằng điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trong bảng điểm của bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (nộp kèm trong hồ sơ ĐKDT).

- Căn cứ vào số lượng người học, ngành đã học, ngành đăng ký sẽ học, hình thức học nhà trường sẽ tổ chức lớp học phù hợp cho người học.

- Tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Hà Nội, ngày tháng năm 201
HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỊU TRÁCH NHIỆM BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Lê Anh Tuấn

TS. Trương Huy Hoàng